

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117
Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 514/2025/TLST-HNGĐ
ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa
các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Bà Lê Trúc V, sinh ngày 24/12/1985. Căn cước công
dân số 077185000560 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp
ngày 22/3/2022; Thường trú: 65 N, phường B (tên cũ: Phường A, quận T),
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Phạm Mạnh H, sinh ngày 27/6/1985. Căn cước
công dân số 079085004156 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
cấp ngày 22/12/2021; Địa chỉ: F N, phường B (tên cũ: Phường A, quận T),
Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2010, quyển số 01/P.12
ngày 03 tháng 3 năm 2010 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố
Hồ Chí Minh cấp thì bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H là vợ chồng hợp pháp,
nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại
khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Bà V và ông H có 02 con chung là Phạm Đăng K, sinh
ngày 16/11/2012 và Phạm Đăng K1, sinh ngày 25/12/2015. Ly hôn, hai bên thỏa
thuận giao bà V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông H cấp dưỡng nuôi mỗi
con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà V và ông H thỏa thuận giao bà V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Đăng K, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Đăng K1, sinh ngày 25/12/2015; ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 8/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông H chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Bà V và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V và ông H khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Lê Trúc V và ông Phạm Mạnh H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0080988 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND KV4.TP.HCM;
 - Phòng THADS KV4.TP.HCM;
 - UBND P.12, Q.Tân Bình, TP. HCM
- (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 27/2010, quyển số 01/P.12 ngày 03/3/2010);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu